



TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ký mã hiệu : **QC.AV.TCKT.03**

Lần ban hành: 02 – Ngày hiệu lực: **16 / 02 / 2022**

Đơn vị / cá nhân sử dụng :

(Ban hành kèm theo Quyết định số **225/QĐ-TĐAV**, ngày **16** tháng **02** năm **2022** của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương)

Họ và tên	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người soát xét	Người phê duyệt
	Ngô Quang Nam	Dương Thị Hồng Vân	Cao Huy Bảo	Ngô Việt Hưng
Chữ ký				



TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2
CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN A VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 225/QĐ-TĐAV

Quảng Nam, ngày 16 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin
Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương;

Xét tờ trình số 2521/TTr-TĐAV ngày 31/12/2021 của Tổng Giám đốc về việc ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 18/01/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương về phiên họp HĐQT lần thứ 2,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương, mã hiệu: QC.AV.TCKT.03

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số: 175/QĐ-HĐQT ngày 22/02/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương về việc ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị; Ban Tổng Giám đốc; Trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐQT;
- TR.BKS;
- Ban TGD;
- Các đơn vị trong Cty;
- Lưu: VT, HCLĐ.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Việt Hưng

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng	2
Điều 2. Giải thích từ ngữ.....	2
Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin	5
Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin.....	6
Điều 5. Phương tiện công bố thông tin.....	7
Điều 6. Tạm hoãn công bố thông tin	8
CHƯƠNG II: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG.....	9
Điều 7. Công bố thông tin định kỳ	9
Điều 8. Công bố thông tin bất thường	12
Điều 9. Công bố thông tin theo yêu cầu	15
CHƯƠNG III: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THUỘC ĐỐI TƯỢNG CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	16
Điều 10. Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn	16
Điều 11. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ.....	17
Điều 12. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai	19
CHƯƠNG IV: QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	20
Điều 13. Quy định về áp dụng biểu mẫu để công bố thông tin.....	20
Điều 14. Quy trình công bố thông tin	20
Chương IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	22
Điều 15. Bộ phận đầu mối chuẩn bị công bố thông tin	22
Điều 16. Trách nhiệm, quan hệ giữa bộ phận liên quan trong việc cung cấp thông tin. 22	
Điều 17. Xử lý vi phạm.....	22
Điều 18. Điều khoản thi hành.....	22

147843
CÔNG TY
PHÂN
Y ĐIỆN
VƯƠNG
- T. QU

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG
(Ban hành theo Quyết định số 225/QĐ-HĐQT ngày 16 / 02 / 2021 của
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương)

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương (sau đây viết tắt là “Quy chế”) quy định việc tổ chức và thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương (sau đây viết tắt là “Công ty”) theo quy định pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng thực hiện công bố thông tin theo Quy chế bao gồm:

- Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương.
- Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính có liên quan đến cổ phiếu của Công ty.
- Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Báo cáo thường niên” là báo cáo tổng thể về tình hình quản trị Công ty, tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức và nhân sự, thông tin về cổ đông và Hội đồng quản trị của Công ty được lập hàng năm và công bố theo định kỳ.

2. “Công bố thông tin định kỳ” là việc Công ty công bố thông tin vào những thời điểm xác định trong năm theo quy định của pháp luật.

3. “Công bố thông tin bất thường” là việc Công ty công bố thông tin trong một thời hạn nhất định được xác định sau khi xảy ra các sự kiện bất thường theo quy định của pháp luật.

4. “Công bố thông tin theo yêu cầu” là việc Công ty công bố thông tin khi có yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) hoặc của Sở giao dịch chứng khoán (SGDCK) Hà Nội hoặc theo yêu cầu của nơi cổ phiếu của Công ty Cổ phần thủy điện A Vương được niêm yết giao dịch tập trung.

5. “Người có liên quan” là tổ chức hoặc cá nhân có quan hệ với nhau trong các

trường hợp sau đây:

- Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó;
- Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
- Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14.

6. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

7. “Người nội bộ của Công ty” là:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thành viên Ban kiểm toán nội bộ;
- Thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.

8. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin bao gồm:

- Người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ của quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng theo quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán và người có liên quan của người nội bộ;
- Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng; nhà đầu tư, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;
- Cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 tổ chức phát hành hoặc từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;

- Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng; nhà đầu tư hoặc nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;

- Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đóng của quỹ đầu tư mục tiêu; công ty mục tiêu, công ty quản lý quỹ đầu tư mục tiêu.

9. Ngày công bố thông tin: là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính và được quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này

10. Ngày báo cáo về việc công bố thông tin: là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử qua email, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống thông tin điện tử của UBCKNN, SGDCK hoặc ngày UBCKNN, SGDCK nhận được văn bản báo cáo về việc công bố thông tin tùy thời điểm nào đến trước.

11. Số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty là số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đã phát hành trừ đi số cổ phiếu có quyền biểu quyết được Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ (nếu có).

12. Ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán được xác định như sau:

- Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán;

- Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch trong trường hợp giao dịch thực hiện quyền mua;

- Là ngày hoàn tất việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu theo thông báo của tổ chức phát hành;

- Là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu chứng khoán tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trong trường hợp giao dịch thực hiện qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

- Là ngày kết thúc việc thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần trong trường hợp thực hiện giao dịch qua phương thức đấu giá;

- Là ngày tổ chức phát hành xác nhận hiệu lực của việc chuyển nhượng chứng khoán trong trường hợp giao dịch không thực hiện qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và không thực hiện qua Sở giao dịch chứng khoán.

Các từ hoặc thuật ngữ đã được giải nghĩa trong Luật Doanh nghiệp hoặc Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó.

13. “Người công bố thông tin” là người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được uỷ quyền công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật của công ty phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về thông tin do người được uỷ quyền công bố thông tin công bố.



14. “Tổ chức kiểm toán được chấp thuận” là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.

Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật và bảo đảm:

- Đối tượng công bố thông tin quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó;

- Trường hợp có sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, đối tượng công bố thông tin phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó trong vòng **24 giờ**, kể từ khi nhận biết được về sự kiện, thông tin đó hoặc theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCCK;

- Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm số Thẻ căn cước công dân, số Chứng minh nhân dân hoặc số Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng chỉ được thực hiện nếu chủ thẻ liên quan đồng ý.

2. Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo UBCKNN, SGDCCK về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại điểm khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không muốn công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban UBCKNN, SGDCCK 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN, SGDCCK thực hiện công bố thông tin.

3. Công ty có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố của Công ty theo quy định sau:

- Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử **tối thiểu 10 năm**. Các thông tin này phải được lưu giữ trên trang thông tin điện tử của Công ty **tối thiểu là 05 năm**;

- Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu phải lưu giữ trên trang thông tin điện tử của Công ty **tối thiểu 05 năm**.

4. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt. Trường hợp công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung thông tin công bố bằng tiếng Anh chỉ có tính tham khảo.

Ngôn ngữ thông tin công bố cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

5. Quy cách công bố thông tin

a. Các tài liệu, báo cáo gửi UBCKNN, SGDCK được thể hiện dưới hình thức văn bản và hình thức dữ liệu điện tử có sử dụng chữ ký số theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

b. Trường hợp UBCKNN, SGDCK triển khai hệ thống tiếp nhận báo cáo và công bố thông tin thông qua cổng trực tuyến, hình thức dữ liệu điện tử có sử dụng chữ ký số theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.

c. Thông tin công bố/báo cáo thể hiện dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử đáp ứng các yêu cầu sau:

- Đối với thông tin dưới hình thức văn bản:

Văn bản phải đầy đủ nội dung và hợp lệ theo quy định pháp luật. Văn bản hợp lệ là bản chính hoặc bản sao hợp lệ trên đó thể hiện:

+ Chữ ký của người công bố thông tin/báo cáo đối với cá nhân;

+ Xác nhận của người có thẩm quyền bao gồm họ tên, chức vụ, chữ ký, đóng dấu đối với tổ chức.

Công ty/đối tượng công bố thông tin khác chuyển văn bản hợp lệ đến UBCKNN, SGDCK qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp. Trường hợp thông tin được gửi qua fax, email, cổng công bố thông tin điện tử... văn bản hợp lệ phải được gửi đồng thời đến UBCKNN, SGDCK.

Các thông tin dưới hình thức dữ liệu điện tử:

+ Dữ liệu điện tử được gửi thông qua địa chỉ email đã đăng ký hoặc phương tiện khác do UBCKNN, SGDCK qui định. Các thông tin bằng dữ liệu điện tử phải sử dụng bảng mã Unicode.

+ Đối với dữ liệu điện tử định dạng file.pdf cần gửi file scan văn bản đầy đủ nội dung và hợp lệ.

+ Dung lượng tối đa của dữ liệu điện tử là 10 MB, trường hợp dung lượng của dữ liệu điện tử lớn hơn mức tối đa, Công ty phải cung cấp đường dẫn đến địa chỉ trang thông tin điện tử có đăng tải toàn bộ nội dung thông tin công bố.

Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin

1. Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua người đại diện theo pháp luật hoặc/và 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty.

- Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện công bố thông tin mà cả người đại diện theo pháp luật và người

được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành (Tổng Giám đốc Công ty) có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin;

- Công ty phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại **Phụ lục I** ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

2. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin là cá nhân tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này có thể tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin hoặc ủy quyền cho 01 tổ chức (Công ty, Công ty chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán (TTLKCK) hoặc tổ chức khác) hoặc 01 cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin như sau:

- Trường hợp tự thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin, trong lần công bố thông tin đầu tiên, nhà đầu tư cá nhân phải nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin theo **Phụ lục số III** ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC và có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin khi có sự thay đổi các nội dung trong Bản cung cấp thông tin nêu trên;

- Trường hợp ủy quyền công bố thông tin, nhà đầu tư cá nhân phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Nhà đầu tư có trách nhiệm cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ thông tin về tình trạng sở hữu chứng khoán của mình và mối quan hệ với người có liên quan (nếu có) cho tổ chức hoặc cá nhân được ủy quyền công bố thông tin để những người này thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu, công bố thông tin theo quy định pháp luật;

Nhà đầu tư cá nhân đăng ký, đăng ký lại người được ủy quyền công bố thông tin theo **Phụ lục số II** ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC cùng Bản cung cấp thông tin của nhà đầu tư cá nhân đó và của người được ủy quyền công bố thông tin theo **Phụ lục số III** ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC (trường hợp người được ủy quyền công bố thông tin là cá nhân) cho UBCKNN, SGĐCK tối thiểu **24 giờ** trước khi việc ủy quyền có hiệu lực.

Điều 5. Phương tiện công bố thông tin

1. Các phương tiện công bố thông tin bao gồm:

- Trang thông tin điện tử (Website) của Công ty.
- Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN.
- Trang thông tin điện tử của SGĐCK, phương tiện công bố thông tin khác theo Quy

5-C
G
N
ANG

chế của SGDCK;

- Trang thông tin điện tử của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

- Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử...).

2. Công ty sử dụng trang thông tin điện tử Công ty để thực hiện công bố thông tin theo quy định sau:

- Công ty phải báo cáo với UBCKNN, SGDCK mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn **03 ngày** làm việc, kể từ ngày thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này.

- Trang thông tin điện tử phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ (nếu có), Bản cáo bạch (nếu có) và các thông tin công bố định kỳ, bất thường và theo yêu cầu.

- Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.

- Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật sau khi ngày nghỉ, ngày lễ kết thúc.

Điều 6. Tạm hoãn công bố thông tin

- Đối tượng công bố thông tin được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn,...). Đối tượng công bố thông tin phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.

- Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

C.P.M.

CHƯƠNG II: CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG

Điều 7. Công bố thông tin định kỳ

1. Công bố thông tin Báo cáo tài chính

a. Báo cáo tài chính năm

Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm (đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng) trên trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK theo nguyên tắc sau:

- Công bố đầy đủ toàn văn báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, kể cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó. Trường hợp kiểm toán không chấp nhận toàn phần báo cáo tài chính, Công ty phải công bố báo cáo tài chính năm, báo cáo kiểm toán kèm theo văn bản giải trình của Công ty;

- Thời hạn công bố: trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Trường hợp Công ty không thể hoàn thành việc công bố báo cáo tài chính năm trong thời hạn nêu trên (do bởi các nguyên nhân được Bộ Tài chính quy định) thì có văn bản gửi UBCKNN xem xét gia hạn thời gian công bố nhưng tối đa không quá 100 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

b. Báo cáo tài chính bán niên

Công ty phải công bố báo cáo tài chính bán niên (đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán) trên trang thông tin điện tử của Công ty, và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK theo nguyên tắc:

- Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo ý kiến kiểm toán và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp báo cáo tài chính bán niên được soát xét có kết luận của kiểm toán viên là không đạt yêu cầu.

- Thời hạn công bố báo cáo tài chính bán niên: trong thời hạn **05 ngày**, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

Trường hợp Công ty không thể hoàn thành việc công bố báo cáo tài chính năm trong thời hạn nêu trên (do bởi các nguyên nhân được Bộ Tài chính quy định) thì có văn bản gửi UBCKNN xem xét gia hạn nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

c. Báo cáo tài chính quý

Công ty phải công bố báo cáo tài chính quý trên trang thông tin điện tử của Công ty, phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK theo nguyên tắc

- Toàn văn báo cáo tài chính quý phải được công bố đầy đủ, kèm theo ý kiến kiểm toán và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) có kết luận của kiểm toán viên là không đạt yêu cầu;

- Thời hạn công bố báo cáo tài chính quý: phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn **20 ngày** kể từ ngày kết thúc quý. Công ty công bố báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn **05 ngày**, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét.

Trường hợp Công ty không thể hoàn thành việc công bố báo cáo tài chính năm trong thời hạn nêu trên (do bởi các nguyên nhân được Bộ Tài chính quy định) thì có văn bản gửi UBCKNN xem xét gia hạn nhưng tối đa không quá **30 ngày**, kể từ ngày kết thúc quý bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

d. Các nội dung cần giải trình nguyên nhân khi công bố báo cáo tài chính

Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều này, Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

- Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lãi sang lỗ hoặc ngược lại;

- Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

2. Công bố thông tin Báo cáo thường niên

- Công ty phải lập báo cáo thường niên theo **Phụ lục số IV** ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC và công bố báo cáo này trên các ấn phẩm, trang thông tin điện tử của Công ty, phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK chậm nhất là **20 ngày** sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm được kiểm toán.



3. Công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị Công ty

Định kỳ 06 tháng và năm, Công ty phải công bố thông tin về báo cáo tình hình quản trị công ty theo **Phụ lục số V** ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC trên trang thông tin điện tử của Công ty, phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK.

Thời hạn công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty chậm nhất là **30 ngày**, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.

4. Công bố thông tin về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

a. Chậm nhất **21 ngày** trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch) về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bao gồm:

- Thông báo mời họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.
- Chương trình họp, phiếu biểu quyết.

- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên; nội dung này công bố chậm nhất trước ngày khai mạc là **21 ngày**).

- Các tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông

b. Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất, Công ty phải công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp kế tiếp, tiếp tục duy trì việc đăng tải và cho phép cổ đông tải tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này cho tới khi tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông.

c) Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên phải được công bố trong thời hạn **24 giờ** kể từ khi được ĐHCĐ thông qua.

5. Công bố thông tin về hoạt động chào bán và báo cáo sử dụng vốn

a) Công ty thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật về chào bán chứng khoán.

- Công bố thông tin về việc chào bán: Trong thời hạn bảy (**07**) ngày làm việc kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực, Công ty công bố Bản thông báo phát hành trên một tờ báo điện tử hoặc báo viết có

phạm vi phát hành toàn quốc trong ba số liên tiếp theo mẫu tại **Phụ lục số 11 và 12** ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC. Bản thông báo phát hành và Bản cáo bạch chính thức cũng phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty và SGDCK.

- Báo cáo và công bố thông tin về kết quả chào bán: Công ty phải báo cáo kết quả đợt chào bán chứng khoán cho UBCKNN và công bố thông tin trong thời hạn mười **(10) ngày**, kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Tài liệu báo cáo và công bố thông tin về kết quả chào bán bao gồm:

+ Báo cáo kết quả chào bán chứng khoán theo mẫu tại **Phụ lục số 13 và 14** ban hành kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC;

+ Xác nhận của Ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán.

b) Trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư, định kỳ 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cho đến khi hoàn thành dự án; hoặc cho đến khi đã giải ngân hết số tiền huy động được, Công ty phải báo cáo UBCKNN và công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Trường hợp thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, mục đích sử dụng vốn, trong vòng **10 ngày** kể từ khi ra quyết định thay đổi các nội dung này, tổ chức phát hành phải báo cáo UBCKNN và công bố thông tin nội dung thay đổi trên trang thông tin điện tử Công ty. Mọi thay đổi phải được báo cáo lại tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Công ty phải công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp Công ty chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp.

6. Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Trong thời gian **1 ngày làm việc** kể từ khi nhận được xác nhận của UBCKNN, Công ty phải công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của công ty, SGDCK, TTLKCK.

Điều 8. Công bố thông tin bất thường

1. Công ty đại chúng phải công bố thông tin bất thường trong **thời hạn 24 giờ**, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này;

b) Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty

có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;

c) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;

d) Quyết định mua hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phiếu của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phiếu hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp;

đ) Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;

e) Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp; thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;

g) Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;

h) Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;

i) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng;

k) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm công bố thông tin thực hiện như sau:

Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;



Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;

Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ, công ty công bố thông tin trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.

m) Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất.

n) Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

o) Khi nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty;

p) Khi nhận được bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty; kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật về thuế.

q) Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó.

r) Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.

s) Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.

2. Khi công bố các thông tin tại khoản 1 điều này; Công ty phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).

3. Công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

a) Việc công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Quy chế này;

b) Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, chậm nhất **10 ngày** trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ công ty không quy định

thời hạn khác dài hơn, công ty đại chúng phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.

4. Công bố thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.

a) Công ty đại chúng công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Công ty đại chúng công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

5. Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, công ty đại chúng phải công bố thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 7.

6. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ và phát hành thêm cổ phiếu

Công ty thực hiện báo cáo UBCKNN và công bố thông tin theo quy định về phát hành cổ phiếu và tại các quy định của Thông tư 162/2015/TT-BTC.

Công bố thông tin và báo cáo kết quả được lập theo mẫu tại phụ lục kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC.

7. Công bố thông tin trong các trường hợp đặc biệt khác như sau:

Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.

Điều 9. Công bố thông tin theo yêu cầu

1. Trong các trường hợp sau đây, Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn **24 giờ**, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK nơi công ty niêm yết, đăng ký giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;

b) Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.

2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).



CHƯƠNG III: CÔNG BỐ THÔNG TIN
CỦA NHÀ ĐẦU TƯ THUỘC ĐỐI TƯỢNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 10. Công bố thông tin về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn

1. Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch) theo mẫu quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.

2. Cổ đông lớn của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo cho công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch) trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo mẫu quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

3. Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc trở thành cổ đông lớn hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 12 Điều 2 Quy chế này.

4. Quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này cũng áp dụng đối với nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; nhà đầu tư, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng; nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 tổ chức phát hành hoặc từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng. Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 tổ chức phát hành hoặc từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng thực hiện công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục IX và Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC căn cứ trên tổng số lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng mà nhóm nhà đầu tư nước ngoài đó nắm giữ.

5. Quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc công ty đại chúng phát hành thêm cổ phiếu.

6. Công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được

báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, chứng chỉ quỹ của các đối tượng được quy định tại Điều này.

Điều 11. Công bố thông tin về giao dịch của người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ

1. Người nội bộ của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, quỹ đại chúng (sau đây gọi chung là người nội bộ) và người có liên quan của các đối tượng này (sau đây gọi chung là người có liên quan) phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết), công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:

- a) Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC;
- b) Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do Sở giao dịch chứng khoán đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ Sở giao dịch chứng khoán;
- c) Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu, chứng chỉ quỹ hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải công bố thông tin theo quy định tại Điều này được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm b khoản này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai;
- d) Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ hoặc chứng quyền có bảo đảm trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó; ngoại trừ trường hợp công ty quản lý quỹ, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam là người có liên quan của người nội bộ thực hiện đăng ký, giao dịch mua và bán chứng khoán cho các quỹ ETF hoặc đầu tư theo chỉ định của khách hàng ủy thác tuy nhiên phải đảm bảo từng khách hàng ủy thác không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán trong cùng một đợt đăng ký;

8435
TY
HÂN
DIỆN
ÔNG
T. QUẢN

đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC;

e) Người nội bộ và người có liên quan là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

2. Người nội bộ và người có liên quan không thuộc đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 10 Quy chế này thì phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

3. Quy định về nghĩa vụ công bố thông tin tại điểm a, b và d khoản 1 Điều này không áp dụng đối với trường hợp công ty chứng khoán bán giải chấp cổ phiếu của khách hàng là người nội bộ của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, quỹ đại chúng hoặc người có liên quan của các đối tượng này.

4. Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, quỹ đại chúng hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Trường hợp công ty chứng khoán là người có liên quan của người nội bộ của ủy viên yết, đăng ký giao dịch hoặc quỹ đại chúng niêm yết, khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch hoặc chứng chỉ quỹ niêm yết, công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch hoặc công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi.

6. Trường hợp công ty mẹ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh niên,...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng thực hiện giao dịch chứng khoán của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.

7. Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều này, công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán phải công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.



Điều 12. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

Tổ chức, cá nhân khi đăng ký chào mua phải thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và Thông tư 162/2015/TT-BTC.

Công bố thông tin và báo cáo kết quả chào mua công khai được lập theo mẫu tại phụ lục kèm theo Thông tư 162/2015/TT-BTC.

CHƯƠNG IV: QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 13. Quy định về áp dụng biểu mẫu để công bố thông tin

Các đối tượng thuộc diện công bố thông tin của Quy chế này tùy vào nội dung công bố sẽ áp dụng các biểu mẫu tương ứng được trình bày trong quy chế theo các biểu mẫu ban hành tại Thông tư 96/2020/TT-BTC và Thông tư 162/2015/TT-BTC.

Đối với các nội dung công bố thông tin không có biểu mẫu theo quy định thì thực hiện áp dụng **biểu mẫu chung ban hành tại Quy chế này** để điền thông tin công bố.

Điều 14. Quy trình công bố thông tin

Quy trình này áp dụng cho việc công bố thông tin của Công ty Cổ phần Thủy điện A Vương và trường hợp các Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin ủy quyền cho Công ty công bố thông tin.

1. Sơ đồ trình tự công bố thông tin

Bước	Trách nhiệm	Trình tự thực hiện	Ghi chú
1	Thư ký Công ty; Các phòng chức năng trong Công ty, Tổ chứng khoán; Nhà đầu tư liên quan	Chuẩn bị và gửi thông tin	
2	Chuyên viên phụ trách tổng hợp thông tin công bố (Tổ chứng khoán)	Tổng hợp, xử lý thông tin	
3	Người được ủy quyền công bố thông tin	Báo cáo NĐD pháp luật phê duyệt	
4	Người được ủy quyền công bố thông tin; Văn phòng Công ty	Báo cáo và công bố thông tin	P4 phối hợp
5	Người được ủy quyền công bố thông tin; Văn phòng Công ty	Bảo quản và lưu trữ	

2. Giải thích các bước:

Bước 1: Chuẩn bị thông tin

- Vào thời điểm kết thúc quý hay kết thúc năm tài chính hoặc khi phát sinh các sự kiện phải công bố theo quy định; Thư ký Công ty, các phòng chức năng trong Công ty, Tổ chức khoán; Nhà đầu tư liên quan phải tập hợp tài liệu, thông tin cần công bố, báo và gửi đến Chuyên viên phụ trách tổng hợp thông tin công bố. Thời hạn gửi về:

- Đối với thông tin định kỳ: chậm nhất là **02 ngày làm việc** trước thời hạn công bố thông tin được quy định tại Điều 7 Quy chế này.

- Đối với thông tin bất thường, thông tin cung cấp theo yêu cầu,...: trong vòng **12 giờ** kể từ khi xảy ra sự kiện. Lãnh đạo các Phòng chức năng chủ động cung cấp thông tin cho Người được ủy quyền cung cấp thông tin.

- Đối với các thông tin cần công bố khác: chậm nhất là **01 ngày làm việc** trước thời hạn công bố thông tin.

Chuyên viên phụ trách tổng hợp thông tin công bố có trách nhiệm kiểm soát, nhắc nhở và thông tin tới các bộ phận có liên quan về nội dung thông tin sẽ công bố và thời hạn công bố của Công ty.

Bước 2: Tổng hợp & Xử lý thông tin

Khi nhận được thông tin do các bộ phận liên quan cung cấp, Người được ủy quyền công bố thông tin phải:

- Kiểm tra nội dung thông tin, đối chiếu với các quy định về công bố thông tin;
- Chính sửa và soạn thảo văn bản công bố thông tin theo mẫu quy định;
- Trình Người được ủy quyền công bố thông tin thẩm định các nội dung.

Bước 3: Báo cáo người đại diện pháp luật phê duyệt

Sau khi thẩm định văn bản công bố thông tin, Người được ủy quyền công bố thông tin báo cáo Người đại diện pháp luật phê duyệt nội dung thông tin công bố.

Bước 4: Báo cáo và công bố thông tin

Người được ủy quyền công bố thông tin, Văn phòng Công ty phối hợp ký tên và đóng dấu văn bản công bố trước khi thực hiện công bố. Công bố thông tin kèm dữ liệu điện tử đến UBCKNN, SGDCK, TTLKCK (tùy nội dung thông báo) theo đúng thời hạn quy định đồng thời gửi Phòng Kỹ thuật để thực hiện công bố trên trang thông tin của Công ty.

Bước 5: Bảo quản và lưu trữ

Người được ủy quyền công bố thông tin phối hợp Văn phòng Công ty lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Chương IV: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Bộ phận đầu mỗi chuẩn bị công bố thông tin

Bộ phận đầu mỗi chuẩn bị công bố thông tin của Công ty bao gồm:

1. Thư ký Hội đồng quản trị và các Phòng chức năng có liên quan chịu trách nhiệm chuẩn bị các thông tin liên quan đến quản trị Công ty và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

2. Phòng Tài chính và Kế toán: Chịu trách nhiệm chuẩn bị các thông tin liên quan đến báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, cổ đông, cổ phiếu, cổ tức và các nội dung khác theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

Điều 16. Trách nhiệm, quan hệ giữa bộ phận liên quan trong việc cung cấp thông tin

1. Người được ủy quyền công bố thông tin trong phạm vi chức năng của mình, định kỳ đơn đốc các bộ phận liên quan chuẩn bị các thông tin công bố theo nội dung Quy chế này.

2. Thư ký Công ty; Trưởng các phòng chức năng chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp để công bố thông tin của mình.

3. Người được ủy quyền công bố thông tin phải giám sát việc công bố thông tin và báo cáo Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc kết quả thực hiện.

Điều 17. Xử lý vi phạm

Đơn vị, cá nhân thuộc Công ty có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này, vi phạm các quy định của pháp luật gây thiệt hại cho Công ty liên quan đến việc thực hiện, quản lý hoạt động công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Điều khoản thi hành

a. Hiệu lực thi hành

- Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký.

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các đơn vị trực thuộc của Công ty cổ phần Thủy điện A Vương và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

b. Sửa đổi, bổ sung

- Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.

- Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động công bố thông tin của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và sẽ điều chỉnh hoạt động công bố thông tin của Công ty.

DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Các phụ lục được ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC và Thông tư 162/2015/TT-BTC)

STT	Số	Tên phụ lục
Thông tư 96/2020/TT-BTC		
1	Phụ lục số I	Giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin (tổ chức)
2	Phụ lục số II	Giấy ủy quyền thực hiện công bố thông tin (cá nhân)
3	Phụ lục số III	Bản cung cấp thông tin
4	Phụ lục số IV	Báo cáo thường niên
5	Phụ lục số V	Báo cáo tình hình quản trị Công ty
6	Phụ lục số VI	Báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp
7	Phụ lục số VII	Báo cáo về ngày trở thành/không còn là cổ đông lớn
8	Phụ lục số VIII	Báo cáo về thay đổi sở hữu cổ đông lớn
9	Phụ lục số IX	Báo cáo về sở hữu của nhóm đầu tư nước ngoài có liên quan là cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng
10	Phụ lục số X	Báo cáo thay đổi về sở hữu của nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan là cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng
11	Phụ lục số XI	Thông báo giao dịch cổ phiếu của cổ đông sáng lập
12	Phụ lục số XII	Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu của cổ đông sáng lập
13	Phụ lục số XIII	Thông báo giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
14	Phụ lục số XIV	Thông báo giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan
15	Phụ lục số XV	Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm của người nội bộ và người có liên quan
16	Phụ lục số XVI	Báo cáo kết quả giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền

STT	Số	Tên phụ lục
		mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan
Thông tư 162/2015/TT-BTC		
1	Phụ lục số 11	Thông báo phát hành cổ phiếu ra công chúng
2	Phụ lục số 12	Thông báo phát hành trái phiếu ra công chúng
3	Phụ lục số 13	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng
4	Phụ lục số 14	Báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng
5	Phụ lục số 19	Mẫu công bố thông tin phát hành cổ phiếu để trả cổ tức/phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
6	Phụ lục số 20	Mẫu công bố thông tin phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động
7	Phụ lục số 21	Mẫu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức/phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
8	Phụ lục số 22	Mẫu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động trong Công ty
9	Phụ lục số 24	Công bố thông tin giao dịch mua lại cổ phiếu/bán cổ phiếu quỹ
10	Phụ lục số 25	Báo cáo kết quả giao dịch mua lại cổ phiếu/bán cổ phiếu quỹ
11	Phụ lục số 29	Mẫu công bố thông tin chào mua công khai
12	Phụ lục số 30	Mẫu báo cáo kết quả chào mua công khai



**DANH MỤC CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

STT	Nội dung CBTT	Thời hạn CBTT theo quy định	Bộ phận chủ trì cung cấp thông tin	Ghi chú
	A. CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ			
	I. Báo cáo tài chính			
1	Báo cáo tài chính quý	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý	TCKT,	
2	Báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có)	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không được vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý	TCKT,	
3	Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không được vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.	TCKT,	
4	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	TCKT,	

5	<p>Chú ý khi công bố thông tin Báo cáo tài chính phải giải trình nguyên nhân khi xảy ra 1 trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước; - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại; - Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại. 	Công bố thông tin đồng thời với Báo cáo tài chính cân giải trình		
II. Báo cáo thường niên				
6	Báo cáo thường niên	Chậm nhất 20 ngày sau ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không được vượt quá 110 ngày , kể từ ngày kết thúc năm tài chính	- TCKT, - KH-VT	
III. Báo cáo tình hình quản trị công ty				
7	Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên	Chậm nhất 30 ngày , kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm dương lịch	TCKT,	
8	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm	Chậm nhất 30 ngày , kể từ ngày kết thúc năm dương lịch	TCKT,	
IV. Đại hội đồng cổ đông				
9	Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	- Thư ký Cty, - Văn phòng - TCKT	
10	Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông	Chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ (Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn)	- Thư ký Cty, - Văn phòng - TCKT	

435
TY
AN
DIEN
JNC
F.QU

11	Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ và bộ tài liệu thông qua tại Đại hội Trường họp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ	- Thư ký Cty, - Văn phòng - TCKT	
	V. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản			
12	Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	- Thư ký Cty, - Văn phòng - TCKT	
13	Phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết	Chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến (<i>Nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn</i>)	- Thư ký Cty, - Văn phòng - TCKT	
14	Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết của ĐHĐCĐ Trường họp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông	- Thư ký Cty,	
	VI. Danh sách Cổ đông Nhà nước, cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ			
15	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn tại thời điểm 06 tháng đầu năm dương lịch	Chậm nhất là ngày 30/07 (<i>Căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 30/06</i>)	- TCKT,	
16	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn tại thời điểm 06 tháng cuối năm dương lịch	Chậm nhất là ngày 30/01 năm tiếp theo (<i>Căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31/12</i>)	- TCKT,	
	B. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG			

17	Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa.	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT,	
18	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh	Trong thời hạn 24 giờ	- KH-VT , - Văn phòng	
19	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Trong thời hạn 24 giờ	- KH-VT , - Văn phòng	
20	Công bố thông tin về thay đổi nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động theo Mẫu 05_CBTT/SGDHN	Gửi kèm bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động thay đổi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	- KH-VT , - Văn phòng	
21	Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;	Trong thời hạn 24 giờ	- KH-VT , - Văn phòng	
22	Quyết định mua lại cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ.	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT,	
23	Quyết định ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT,	
24	Quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán theo quy định pháp luật về doanh nghiệp.	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT,	



25	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu.	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT,	
26	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp. phá sản doanh nghiệp;	Trong thời hạn 24 giờ	- KH-VT , - Văn phòng	
27	Quyết định thay đổi mã số thuế, tên công ty, con dấu của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ	- KH-VT , - Văn phòng	
28	Quyết định thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện	Trong thời hạn 24 giờ	- KH-VT , - Văn phòng	
29	Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.	Trong thời hạn 24 giờ	- KH-VT , - Văn phòng	
30	Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ	- KH-VT , - Văn phòng	
31	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật).	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT,	
32	Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng).	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT,	
33	Việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT,	
34	Kết quả điều chỉnh hồi tố BCTC (nếu có).	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT,	
35	Ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với BCTC.	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT,	



36	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết.	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT, - KH-VT.	
37	Trường hợp Công ty thay đổi mô hình công ty (tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết), ngoài việc thực hiện công bố thông tin theo quy định, tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện đăng ký theo Mẫu 06 CBTT/SGDHN .	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT, - KH-VT - Văn phòng	
38	Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng;	Trong thời hạn 24 giờ	- Thư ký Cty, - TCKT	
39	Thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. Thời điểm CBTT thực hiện như sau:		- TCKT,	
40	Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu tính từ thời điểm công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT, - Văn phòng	

41	Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ;	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT, - Văn phòng	
42	Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của người lao động trong công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của công ty thông qua công ty chứng khoán; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình theo yêu cầu của khách hàng hoặc để sửa lỗi giao dịch, công ty CBTT trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày CBTT.	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT, - Văn phòng	
43	Quyết định về việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ.	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT, - Văn phòng	
44	Công ty nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty)	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT, - Văn phòng	
45	Công ty gửi (Bản cứng) cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới (nếu có) theo Phụ lục số 03.	Trong thời hạn 24 giờ	- Thư ký Cty, - TCKT - Văn phòng	
46	Đối với thông tin công bố về thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ: Công ty thực hiện công bố thông tin theo Mẫu 02_CBTT/SGDHN và Mẫu 03_CBTT/SGDHN .	Gửi kèm quyết định/nghị quyết về việc thay đổi nhân sự	- TCKT, - Văn phòng	
47	Trường hợp có phát sinh thay đổi người có liên quan của người nội bộ, Công ty thực hiện báo cáo SGDCK theo Mẫu 04_CBTT/SGDHN và Mẫu 03_CBTT/SGDHN .	Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi	- Thư ký Cty, - TCKT - Văn phòng	

8435
3 TY
HẠN
DIỆN
ONG
T.QUẢ

48	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất;	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT, - KH-VT - Văn phòng	
49	Nhận được quyết định khởi tố đối với công ty, người nội bộ của công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ	- Thư ký Cty, - TCKT - Văn phòng	
50	Nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty;	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT, - Văn phòng	
51	Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT,	
52	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT, - Văn phòng	
53	Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT, - Văn phòng	
54	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty.	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT, - KH-VT - Văn phòng	
55	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT,	
56	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ.	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT, - Văn phòng	

S. NAM



EVNGENCO 2
HPC A VUONG

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

QC.AV.TCKT.03

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 16/02/2022

57	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét.	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT, - KH-VT - Văn phòng	
58	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn)	Trong thời hạn 24 giờ	- TCKT, - KH-VT - Văn phòng	
59	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.	Trong thời hạn 10 ngày , kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.	- TCKT,	
60	Công ty gửi thông báo đến SGDKK về việc kết thúc việc công bố thông tin theo quy định đối với tổ chức đăng ký giao dịch quy mô lớn theo Mẫu 10 CBTT/SGDHN.	Trong vòng 05 ngày làm việc trước ngày kết thúc thời hạn công bố thông tin quy định đối với tổ chức đăng ký giao dịch quy mô lớn,	- TCKT,	
61	Đối với các sự kiện cần có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền	- Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định kể từ khi ban hành quyết định/ nghị quyết và công bố thông tin Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.	- TCKT, - KH-VT - Văn phòng	
C. CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU				
62	Theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán khi:			
63	1) Xây ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;	Trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu	- TCKT, - Văn phòng	
64	2) Có thông tin liên quan đến công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.	Trong thời hạn 24 giờ từ khi nhận được yêu cầu	- TCKT, - Văn phòng	



EVNGENCO 2
HPC A VUONG

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

QC.AV.TCKT.03

Lần ban hành: 02

Ngày hiệu lực: 16/02/2022

	D. CBTT LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG THỰC HIỆN QUYỀN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU			
65	Thực hiện CBTT cho UBCKNN, VSD, báo cáo cho SGDCK đồng thời CBTT về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông và các tài liệu liên quan.	Chậm nhất 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ)	- TCKT, - Văn phòng	
		Chậm nhất 10 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (thực hiện các quyền khác)	- TCKT, - Văn phòng	
66	Trường hợp hủy nội dung thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện và ngày đăng ký cuối cùng đối với các trường hợp phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán của SGDCK, CBTT và gửi thông báo cho SGDCK nêu rõ lý do hủy.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra thông báo nhưng chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng	- TCKT, - Văn phòng	
	E. CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC			
67	Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.	Theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán	- TCKT,	
68	Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Theo quy định pháp luật CK hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên TTCK Việt Nam	- TCKT,	
69	Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	Theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	- TCKT,	
70	- Tổng tài sản (ghi trong sổ kế toán) giảm hơn 10% do mua lại cổ phiếu của chính mình	CBTT và báo cho các chủ nợ trong vòng 15 ngày kể từ ngày hoàn tất thanh toán	- TCKT,	



**BIỂU MẪU CÔNG BỐ THÔNG TIN DÙNG CHUNG
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN A VƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Nam, ngày.....tháng.....năm.....

CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Tên công ty:

Mã chứng khoán:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Người thực hiện công bố thông tin:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

(Đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

.....
.....

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố, cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế.)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày/...../..... tại đường dẫn của Công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)

(*) Tài liệu đính kèm

